

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH HÓA  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/DS-ST  
Ngày: 28/12/2020  
“*V/v Tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thiện Hoàng;  
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Đức Tuế;  
2. Bà Nguyễn Thị Tâm;  
**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.  
**- Đại Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21, 28 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2019/TLST - DS ngày 01 tháng 8 năm 2019 về việc kiện “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc dân.  
Địa chỉ: 28C – 28D Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

\* Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Thiệu Ánh D1 - Giám đốc Trung tâm xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Quốc Dân. (Ông Thiệu Ánh D1 ủy quyền cho ông Trần Hoàng Hà, Bùi Thủy Hương, Nguyễn Uy Pháp - Chuyên viên xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng TMCP Quốc Dân tham gia tố tụng tại Tòa án giải quyết vụ án. *(có mặt ông Hà, vắng mặt bà Hương, ông Pháp)*).

2. Bị đơn: - Anh Vũ Văn Gi, sinh năm: 1985.

- Chị Vi Thị H, sinh năm: 1988.

Đều có địa chỉ: Xóm SP, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên  
(*Anh Gi, chị H vắng mặt*).

**NHẬN THẤY**

*Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 22/5/2019, đơn khởi kiện bổ sung và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 10/06/2016 vợ chồng anh Vũ Văn Gi và chị Vi Thị H vay Ngân hàng TMCP Quốc Dân – Chi nhánh Thái Nguyên số tiền 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng) để mua xe ô tô về làm ăn. Khi vay có ký hợp đồng cho vay số 489/16/HĐCV/119 -11 ký ngày 10/06/2016. Theo nội dung hợp đồng thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên, hạn trả nợ cuối cùng toàn bộ gốc và lãi là ngày 10/6/2020. Kỳ hạn chia 16 kỳ x 3 tháng 1 kỳ, mỗi kỳ 56.250.000đ ngày trả gốc đầu tiên ngày 25/8/2016 và lãi suất năm đầu là 8,5% /năm, lãi suất các kỳ tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào ngày mùng 10 của tháng và lãi suất vay = lãi xuất cơ sở (lãi suất cơ sở do ngân hàng công bố trong từng thời kỳ) cộng (+) biên độ 4,0%; lãi xuất nợ quá hạn là 150% lãi xuất cho vay trong hạn và quá hạn trả nợ các kỳ Ngân hàng có quyền đòi nợ, thu hồi nợ trước hạn. Khi vay nợ anh Gi và chị H có thể chấp tài sản là xe ô tô hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng thế chấp tài sản là xe ô tô số 489/HĐTC/119-11 ngày 10/6/2016 với Ngân hàng TMCP Quốc Dân để bảo đảm tiền vay theo đó: Tài sản bảo đảm: 01 xe ô tô tải tự đổ, sản xuất tại Trung Quốc năm 2015; nhãn hiệu DONGFENG; 02 chỗ; trọng tải 16310kg; màu xanh; họ tên chủ xe/ phương tiện: Vũ Văn Gi; Giá trị tài sản bảo đảm 1.300.000.000đ (một tỉ ba trăm triệu đồng).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng từ ngày 10/6/2016 đến ngày 25/2/2017 anh Vũ Văn Gi đã trả được 3 kỳ trả nợ gốc với tổng số tiền là 168.750.000đ. Đến kỳ trả nợ thứ 4 ngày 25/5/2017 anh Vũ Văn Gi và chị Vi Thị H đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo như cam kết trong hợp đồng với tổng số tiền nợ gốc, lãi chưa trả là 731.250.000đ. Sau đó Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với anh Gi, chị H tại Ngân hàng và tại chính quyền địa phương, gửi nhiều thông báo nhắc nợ chót nợ gốc, lãi đến vợ chồng anh Gi, yêu cầu anh Vũ Văn Gi, chị Vi Thị H trả nợ nhưng anh Gi, chị H vẫn khất lần không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo như cam kết đã ký trong hợp đồng tín dụng. Do không trả được nợ, xe ô tô không có giấy lưu hành nên bị công an giữ xe, Ngân hàng đã đến làm việc với công an, với anh Gi. Ngày 05/4/2018 do không trả được nợ, vì vậy anh Gi đã tự nguyện giao xe ô tô tải tự đổ, sản xuất tại Trung Quốc năm 2015; nhãn hiệu DONGFENG; 02 chỗ; trọng tải 16310kg; màu xanh; họ tên chủ xe/ phương tiện: Vũ Văn Gi DONGFENG; BKS 20C – 104.22; số khung HFX6FH118348; số máy 3MB5C3F00030; họ tên chủ xe/phương tiện: Vũ Văn Gi để xem xét giải quyết tài sản thế chấp theo hợp đồng. Sau đó Ngân hàng đã ký kết hợp đồng và thực hiện việc đấu giá tài sản ngày 17/10/2018 và bán tài sản trúng đấu giá ngày 02/11/2018 và trừ vào nợ gốc với số tiền 492.980.000đ theo như hợp đồng đã ký. Sau đó anh Gi, chị H vẫn không thanh toán số tiền nợ gốc và lãi còn lại theo hợp đồng đã ký kết vì vậy Ngân hàng đã tiến hành khởi kiện đòi nợ trước hạn theo hợp đồng đã ký kết. Trong quá trình giải quyết vụ án và

tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Quốc Dân đề nghị Tòa án xem xét buộc anh Gi, chị H phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc còn nợ tính từ ngày 02/11/2018 là 238.270.000đ + lãi trong hạn là 169.120.547 (tính từ ngày 10/6/2016 đến 10/6/2020) + lãi quá hạn theo từng ngày, từng tháng, theo phân kỳ trả nợ trên số tiền nợ quá hạn tính từ ngày 25/5/2017 đến ngày xét xử, ngày 21/12/2020 là 88.656.309đ với tổng số tiền là 496.046.856đ (Bốn trăm chín mươi sáu triệu không trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm năm mươi sáu đồng).

*Về phía bị đơn anh anh Vũ Văn Gi, chị Vi Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Gi trình bày:*

Vào ngày 10/6/2016 vợ, chồng anh có ký hợp đồng số 489/16/HĐCV/119-11 ký ngày 10/06/2016 với Ngân hàng TMCP Quốc Dân – Chi nhánh Thái Nguyên để vay số tiền 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng) là đúng. Mục đích vay mua xe ô tô. Thời hạn vay: 48 tháng. Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng 10/6/2020. Lãi suất vay kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 10/6/2017 là 8,5%; Lãi suất áp dụng đối với các khoản vay cho thời gian tiếp theo định kỳ ba tháng/lần công bố vào các ngày 10 hàng tháng với lãi suất vay bằng lãi suất cơ sở (lãi suất cơ sở do ngân hàng công bố từng thời kỳ) + biên độ 4,0%, lãi xuất nợ quá hạn là 150% lãi xuất cho vay trong hạn. Tài sản bảo đảm là một xe ô tô tải tự đổ, sản xuất tại Trung Quốc năm 2015; nhãn hiệu DONGFENG; 02 chỗ; trọng tải 16310kg; màu xanh; họ tên chủ xe/ phương tiện: Vũ Văn Gi; Giá trị tài sản bảo đảm 1.300.000.000đ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh đã trả cho Ngân hàng được một khoản tiền nợ cả gốc 168.750.000đ và tiền lãi theo hợp đồng đã ký kết. Tuy nhiên từ tháng 5/2017 do thời tiết mưa nhiều làm ăn không thuận lợi, không hiệu quả, kinh tế gia đình khó khăn nên anh không trả nợ Ngân hàng được như thỏa thuận. Sau đó Ngân hàng có báo, gọi, anh có đến Ngân hàng và có lần Ngân hàng về địa phương anh làm việc, thông báo nhắc nợ với tổng số tiền nợ gốc, lãi chưa trả là 731.250.000đ là đúng anh không có ý kiến gì. Sau đó xe ô tô của anh bị công an thu giữ do không có giấy tờ lưu hành do Ngân hàng đang lưu giữ và anh đã giao xe cho Ngân hàng theo như hợp đồng đã thế chấp. Sau đó Ngân hàng lại thu giữ tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô là phương tiện anh sử dụng để trở hàng hóa vật liệu xây dựng tH để lấy tiền trả nợ ngân hàng. Bán tài sản của anh được 492.980.000đ trừ vào khoản nợ mà anh không biết, sau đó thông báo nhắc nợ, thu hồi nợ trước hạn cho anh nhưng anh không làm ăn được gì và không có khả năng trả nợ. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn còn lại sau khi trừ đi tiền đầu giá xe theo nội dung của hợp đồng anh không đồng ý vì Ngân hàng đã thu tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô của anh, anh không có nguồn để làm ăn để trả nợ. Đề nghị Tòa án xem xét.

Trước khi nghị án, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội

đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân theo pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn anh Vũ Văn Gi, chị Vi Thị H đã không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án hợp lệ nhưng đều vắng không có lý do. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân buộc anh Vũ Văn Gi và chị Vi Thị H phải trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc là 238.270.000đ, nợ lãi trong kỳ và nợ lãi quá hạn theo quy định của hợp đồng, của tổ chức tín dụng và theo quy định của pháp luật

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, anh Gi, chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng vay và theo quy định của pháp luật.

Anh Gi, chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến thu thập tài liệu chứng cứ, tiến hành hòa giải nhưng không tiến hành hòa giải được. Vì vậy vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

*[1]. Về tố tụng:*

Đây là vụ án tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản, bị đơn cư trú tại xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự, xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

Anh Gi, chị Huệ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án làm việc, đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án đưa ra xét xử vắng mặt anh Gi, chị H là đúng quy định của pháp luật.

*[2]. Về Hợp đồng vay tài sản, thế chấp tài sản giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân và anh Vũ Văn Gi, chị Vi Thị H xét thấy:*

Ngày 10/06/2016 giữa vợ chồng anh Vũ Văn Gi, chị Vi Thị H và Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) – Chi nhánh Thái Nguyên có ký hợp đồng tín dụng số 489/16/HĐCV/119-11 ký ngày 10/06/2016 theo đó, anh Gi, chị H vay ngân hàng 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng) về làm ăn, hợp đồng có chữ ký, con dấu của các bên tham gia là đúng quy định của pháp luật.

Theo nội dung hợp đồng thể hiện rõ thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên ngày 10/6/2016, hạn trả nợ cuối cùng toàn bộ gốc và lãi là ngày 10/6/2020. Trong hợp đồng đã thể hiện rõ kỳ hạn trả nợ gốc chia thành 16 kỳ x 3 tháng 1 kỳ, mỗi kỳ 56.250.000đ ngày trả gốc đầu tiên ngày 25/8/2016 và lãi suất thỏa thuận năm đầu là 8,5% /năm, lãi suất các kỳ tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào ngày mùng 10 của tháng và lãi suất vay = lãi xuất cơ sở (lãi suất cơ sở do ngân hàng công bố trong từng thời kỳ) cộng (+) biên độ 4,0%; lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi xuất cho vay trong hạn. Theo hợp đồng cũng thể hiện rõ khi quá hạn trả nợ của các kỳ trả nợ Ngân hàng có quyền đòi nợ, thu hồi nợ trước hạn. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng từ ngày 10/6/2016 đến ngày 25/2/2017 anh Vũ Văn Gi đã trả được 3 kỳ trả nợ gốc với tổng số tiền là 168.750.000đ và lãi theo như đã thỏa thuận. Đến kỳ trả nợ tiếp theo, kỳ thứ 4 ngày 25/5/2017 anh Vũ Văn Gi và chị Vi Thị H đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo như cam kết trong hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với anh Gi, chị H tại Ngân hàng và tại chính quyền địa phương thể hiện qua các lần làm việc, gửi nhiều thông báo nhắc nợ chót nợ gốc, lãi đến vợ chồng anh Gi, yêu cầu anh Vũ Văn Gi, chị Vi Thị H trả nợ, thông báo thu hồi nợ trước hạn nhưng anh Gi, chị H nhận nợ, khát nợ nhưng đều không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo như cam kết đã ký trong hợp đồng tín dụng với tổng số tiền nợ gốc, lãi chưa trả qua các lần làm việc là 731.250.000đ, vì vậy Ngân hàng thông báo thu hồi nợ trước hạn và khởi kiện, yêu cầu anh Gi, chị Huệ trả nợ trước hạn là đúng theo hợp đồng, đúng quy định của pháp luật.

Theo nội dung thể hiện trong hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng thế chấp tài sản xe ô tô lập ngày 10/6/2016 đều thể hiện việc thế chấp và xử lý tài sản vay khi bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Khi vay nợ anh Gi và chị H có thế chấp tài sản là xe ô tô hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng thế chấp tài sản là xe ô tô số 489/HĐTC/119-11 ngày 10/6/2016 với Ngân hàng TMCP Quốc Dân để bảo đảm tiền vay theo đó: Tài sản bảo đảm: 01 xe ô tô tải tự đổ, sản xuất tại Trung Quốc năm 2015; nhãn hiệu DONGFENG; 02 chỗ; trọng tải 16310kg; màu xanh; họ tên chủ xe/ phương tiện: Vũ Văn Gi; Giá trị tài sản bảo đảm 1.300.000.000đ (một tỉ ba trăm triệu đồng). Do không trả được nợ, xe ô tô không có giấy lưu

hành nên bị công an giữ xe, Ngân hàng đã đến làm việc với công an, với anh Gi. Ngày 05/4/2018 do không trả được nợ, anh Gi đã tự nguyện giao xe ô tô cho Ngân hàng và Ngân hàng đã ký kết hợp đồng và thực hiện việc đấu giá tài sản ngày 17/10/2018 và bán tài sản trúng đấu giá ngày 02/11/2018 và trừ vào nợ gốc với số tiền 492.980.000đ theo như hợp đồng đã ký. Trong quá trình thực hiện đấu giá tài sản có thông báo đấu giá, có niêm yết thông báo đấu giá và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là đúng quy định của Luật đấu giá tài sản.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Quốc Dân đề nghị Tòa án xem xét buộc anh Gi, chị H phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc còn nợ tính từ ngày 02/11/2018 là 238.270.000đ + lãi trong hạn là 169.120.547 (tính từ ngày 10/6/2016 đến 10/6/2020) + lãi quá hạn theo từng ngày, từng tháng, theo phân kỳ trả nợ trên số tiền nợ quá hạn tính từ ngày 25/5/2017 đến ngày xét xử, ngày 21/12/2020 là 88.656.309đ, với tổng số tiền là 496.046.856đ (Bốn trăm chín mươi sáu triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm năm mươi sáu đồng) là có căn cứ cần được chấp nhận. Anh Gi xác định việc còn vay nợ Ngân hàng theo như hợp đồng là đúng nhưng anh không đồng ý trả nợ vì anh làm ăn thua lỗ, bị công an giữ xe, Ngân hàng đã thu tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô của anh, anh không có nguồn để làm ăn để trả nợ là không có căn cứ vì nội dung Ngân hàng thực hiện là đúng như hợp đồng đã ký kết.

*[3]. Về án phí:*

Về án phí: Nguyên đơn khởi kiện được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Vũ Văn Gi, chị Vi Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 357, 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Quốc Dân.

2. Buộc anh Vũ Văn Gi và chị Vi Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Quốc Dân toàn bộ số tiền nợ gốc còn nợ là 238.270.000đ và 257.776.856đ tiền lãi tính đến ngày 21/12/2020. Tổng cả tiền nợ gốc và lãi buộc anh Vũ Văn Gi và chị Vi Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Quốc Dân là 496.046.856đ (Bốn trăm chín mươi sáu triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm năm mươi sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất của các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự

### 3. Về án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Vũ Văn Gi và chị Vi Thị H có trách nhiệm liên đới phải chịu 23.841.874 đ (Hai mươi ba triệu tám trăm bốn mươi một nghìn tám trăm bảy mươi tư đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân số tiền 10.172.000đ (Mười triệu một trăm bảy mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0008725 ngày 01/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thiện Hoàng**